|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC XIII** | **PHỤ LỤC XIII** |  |
| **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN ĐI VEN BIỂN** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)* | **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN ĐI VEN BIỂN** *(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2024/TT-BGTVT ngày … tháng … năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)* |  |
| **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN ĐI VEN BIỂN** |  | Bỏ do trùng với tiêu đề |
| **Số lượng mô đun:** 02 |  | Đưa xuống phần II |
|  | **Đối tượng tuyển sinh:** Theo thông tư số 40/2019-Bộ GTVT và Thông tư số 38/2023-Bộ GTVT; Thông tư số 43/2015-Bộ LĐTBXH và Thông tư số 34/2018-Bộ LĐTBXH | Bổ sung quy định về đối tượng tuyển sinh theo các văm bản QPPL hiện hành |
| **Chứng chỉ cấp sau tốt nghiệp:** Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển | **Chứng chỉ cấp sau tốt nghiệp:** Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển |  |
| I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO | I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO |  |
| 1. Kiến thức | 1. Kiến thức |  |
| Hiểu những quy định về an toàn, cấu trúc, hệ thống, trang thiết bị an toàn trên phương tiện đi ven biển và biết xử lý các tình huống khẩn cấp khi gặp sự cố. | Trình bày những quy định về an toàn, cấu trúc, hệ thống, trang thiết bị an toàn trên phương tiện đi ven biển và biết xử lý các tình huống khẩn cấp khi gặp sự cố. |  |
| 2. Kỹ năng | 2. Kỹ năng |  |
| Biết sử dụng thành thạo các dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa, cứu đắm, sơ cứu y tế và an toàn bảo vệ môi trường. | Sử dụng thành thạo các dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa, cứu đắm, sơ cứu y tế và an toàn bảo vệ môi trường. | Bỏ từ “biết” vì đây là kỹ năng |
| 3. Thái độ, đạo đức nghề nghiệp | 3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm |  |
| Có ý thức rèn luyện để nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành đường thủy nội địa; yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc. | Có ý thức rèn luyện để nâng cao trình độ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành đường thủy nội địa; yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc. |  |
| II. THỜI GIAN VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC | II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC |  |
|  | 1. Số lượng mô đun đào tạo: 02 | Đưa từ trên xuống |
| Thời gian của khóa học: 75 giờ, bao gồm: | 2. Thời gian của khóa học: 50 giờ, bao gồm: | -Giảm số giờ cho phù hợp với nội dung kiến thức và kỹ năng cần đạt được |
| 1. Thời gian thực học: 70 giờ. | a) Thời gian học lý thuyết, thực hành: 47 giờ |  |
| 2. Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 05 giờ. | b) Thời gian kiểm tra đánh giá kết thúc mô đun: 03 giờ |  |
| III. DANH MỤC MÔ ĐUN (MĐ) VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO | III. DANH MỤC MÔ ĐUN (MĐ) VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Mã**  **MH, MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | MĐ 01 | An toàn cơ bản và bảo vệ môi trường | 20 | | MĐ 02 | An toàn sinh mạng trên biển | 50 | | **Tổng cộng** | | **70** | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Mã**  **MĐ** | **Tên môn học, mô đun** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | MĐ 01 | An toàn cơ bản và bảo vệ môi trường | 16 | | MĐ 02 | An toàn sinh mạng trên biển | 34 | | **Tổng cộng** | | **50** | | -Giảm số giờ cho phù hợp với nội dung kiến thức và kỹ năng cần đạt được |
| IV. KIỂM TRA KẾT THÚC KHÓA HỌC | IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH |  |
|  | 1. Hình thức đào tạo: |  |
|  | - Lý thuyết: Áp dụng hình thức đào tạo trực tiếp hoặc trực tuyến.  - Thực hành: Áp dụng hình thức đào tạo trực tiếp hoặc trực tuyến, nhưng số giờ học trực tuyến không vượt quá 30% tổng số thời lượng thực hành trong chương trình.  - Đối với hình thức đào tạo trực tuyến, cơ sở đào tạo phải có đủ cơ sở vật chất đáp ứng và lựa chọn các nội dung phù hợp trong các môn học, mô đun. | Quy định hình thức đào tạo để các cơ sở đào tạo thực hiện, bổ sung quy định về đào tạo trực tuyến nội dung lý thuyết |
|  | 2. Kiểm tra kết thúc mô đun: |  |
|  | - Nội dung, hình thức, thời gian tổ chức kiểm tra do người đứng đầu cơ sở đào tạo quyết định.  - Điểm tổng kết các mô đun phải đạt từ 5,0 trở lên mới đủ điều kiện tham gia kiểm tra kết thúc khóa học. | Không quy định thời lượng tham gia mô đun do đã có quy định tại khoản 2, Điều 9 Thông tư 40/2019/TT-BGTVT |
|  | 3. Kiểm tra kết thúc khóa học: |  |
| Người học phải học đầy đủ nội dung theo yêu cầu chương trình các mô đun quy định. | Căn cứ kết quả kiểm tra kết thúc các mô đun, học viên được tham dự kỳ kiểm tra kết thúc khóa học để được cấp chứng chỉ An toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển, gồm các nội dung sau: |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Môn kiểm tra** | **Hình thức kiểm tra** | | 1 | Lý thuyết tổng hợp | Trắc nghiệm | | 2 | Thao tác hệ thống an toàn | Thực hành | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Môn kiểm tra** | **Hình thức kiểm tra** | | 1 | Lý thuyết tổng hợp | Trắc nghiệm | | 2 | Thao tác hệ thống an toàn | Thực hành | |  |
|  | 4. Hướng dẫn khác: |  |
|  | - Cơ sở đào tạo xây dựng chương trình chi tiết cho từng môn học, mô đun đảm bảo nội dung phù hợp; đảm bảo số giờ lý thuyết, số giờ thực hành và số giờ kiểm tra theo đúng quy định.  - Định kỳ hàng năm, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình phải được rà soát và cập nhật vào chương trình chi tiết cho phù hợp với thực tế. | Quy định cụ thể trách nhiệm của cơ sở đào tạo |
| V. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN |  | Bỏ việc quy định chương trình chi tiết để các cơ sở đào tạo chủ động xây dựng giáo trình, tài liệu, thống nhất với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 của dự thảo Thông tư. |
| 1. Tên mô đun: **AN TOÀN CƠ BẢN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** |  |  |
| a) Mã số: MĐ 01. |  |  |
| b) Thời gian: 20 giờ. |  |  |
| c) Mục tiêu: Giúp người học hiểu nội dung cơ bản các quy định về an toàn và bảo vệ môi trường nói chung và môi trường đường thủy nội địa hiểu và thực hiện tốt các kỹ thuật an toàn khi làm việc trên phương tiện. |  |  |
| d) Nội dung: |  |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | 1 | Chương I: An toàn lao động | 10 | | 1.1 | Những quy định về an toàn lao động | | 1.2 | An toàn khi thực hiện các công việc trên phương tiện | | 1.3 | An toàn khi thực hiện một số công việc đặc biệt: an toàn khi làm việc trong không gian kín; an toàn khi làm việc trên cao, ngoài mạn; an toàn khi tiếp nhận vật tư, nhiên liệu | | 2 | Chương II: Bảo vệ môi trường | 10 | | 2.1 | Khái niệm cơ bản về môi trường | | 2.2 | Các yếu tố của môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động | | 2.3 | Các quy định về bảo vệ môi trường | | 2.4 | Ảnh hưởng của giao thông vận tải ĐTNĐ đến môi trường | | **Tổng cộng** | | **20** |   đ) Hướng dẫn thực hiện mô đun: |  |  |
| - Căn cứ vào giáo trình an toàn cơ bản và bảo vệ môi trường, các tài liệu tham khảo đưa ra nội dung các bài học lý thuyết; |  |  |
| - Tổ chức cho người học huấn luyện thực hành ngay trên các bãi tập của nhà trường và trên các phương tiện huấn luyện. |  |  |
| 2.Tên mô đun: **AN TOÀN SINH MẠNG TRÊN BIỂN** |  |  |
| a) Mã số: MĐ 02. |  |  |
| b) Thời gian: 50 giờ. |  |  |
| c) Mục tiêu: Giúp người học hiểu nội dung cơ bản các quy định về an toàn trực ca; hiểu và thực hiện tốt các kỹ thuật an toàn sinh mạng khi làm việc trên phương tiện; về phòng chống cháy nổ, cứu sinh, cứu thủng; rời phương tiện, sơ cứu y tế; biết xử lý các tình huống khẩn cấp khi gặp sự cố. |  |  |
| d) Nội dung: |  |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung** | **Thời gian đào tạo (giờ)** | | 1 | Bài 1: An toàn trực ca | 5 | | 2 | Bài 2: Phòng, chống cháy nổ | 10 | | 2.1 | Nguyên nhân gây cháy | | 2.2 | Tổ chức phòng cháy chữa cháy trên tàu | | 3 | Bài 3: An toàn sinh mạng | 35 | | 3.1 | Cứu sinh | | 3.2 | Cứu đắm | | 3.3 | Rời phương tiện | | 3.4 | Sơ cứu | | **Tổng cộng** | | **50** |   đ) Hướng dẫn thực hiện mô đun: |  |  |
| - Căn cứ vào các văn bản pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, các tài liệu tham khảo đưa ra nội dung các bài học lý thuyết; |  |  |
| - Tổ chức cho người học huấn luyện thực hành ngay trên các bãi tập của nhà trường, các bể bơi và trên các phương tiện huấn luyện. |  |  |